

Bản án số: 147/2021/HSST  
Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Phương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Nông Văn Vụ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/6/1994; Nơi sinh: huyện P, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Bái Xuyên, xã Minh Tân, huyện P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Họ và tên cha: Phạm Văn Q - sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1973 (Cùng trú tại: Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ: Đoàn Thị M - sinh năm 1999; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/8/2021 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại:* anh Hoàng Văn C - sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm Bản Đà, thị trấn Trùng Khánh, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Hoàng Thị L- sinh năm 1995; Địa chỉ: Bó Đa, Thị trấn Trùng Khánh, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Tuấn A - sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 07, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Hoàng Văn C (Sinh năm 2000; Nơi cư trú: thị trấn Trùng Khánh, huyện T, tỉnh Cao Bằng) về việc: Tháng 9/2020, C cho Phạm Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 082.54, sau đó T mang xe đi cầm đồ, đến nay chưa trả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành điều tra xác định được: Ngày 28/9/2020, Phạm Văn T một mình đến phòng trọ của Hoàng Văn C tại tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 11K1-082.54 của C để đi làm ở huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, do cần tiền để tiêu dùng cá nhân nên ngày 13/10/2021, T đã đem chiếc xe mô tô mượn của C đến hiệu cầm đồ do Phạm Tuấn A (Sinh năm 1985; trú tại: tổ 07, phường S, thành phố Cao Bằng) làm chủ để cầm đặt lấy số tiền 10.000.000.đ (*Mười triệu đồng*) với thời hạn cầm đặt là 15 ngày. Sau khi cầm đồ xe mô tô được tiền, T đã sử dụng cho cá nhân hết. Do chưa có tiền để chuộc lại xe mô tô nên khi hết thời hạn cầm đồ, T đã đến gặp A để trả tiền lãi cầm đặt xe lần một là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), đồng thời gia hạn cầm đồ lần thứ hai là 15 ngày tiếp theo. Sau khi hết thời hạn lần hai, do T không đến chuộc xe nên cửa hiệu cầm đồ A đã bán chiếc xe mô tô trên cho người khác. Khi biết T đem xe đi cầm đặt, C đã yêu cầu T trả lại xe mô tô, T hứa hẹn nhiều lần sẽ trả lại xe nhưng không thực hiện nên C đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 83 đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: “*giá trị tài sản (xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11K1 - 082.54) là 12.750.000đ (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*”.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSTP ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Bị hại Hoàng Văn C, người có quyền lợi liên quan Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh C, chị L xác nhận đã được bồi thường thiệt hại về tài sản và không có yêu cầu thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng cho rằng bị cáo còn có vợ đang trong độ tuổi lao động nên không chấp nhận đề nghị của bị cáo. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 28/9/2020, Phạm Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biên kiểm soát: 11K1 - 082.54 của Hoàng Văn C để đi làm ở huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 13/10/2020, do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên T đã tự ý mang chiếc xe trên đi đặt cầm cố, ban đầu bị cáo T khai đặt chiếc xe trên với một người tên H - sinh năm 1993, nhà ở gần ngã tư Nhã Nam, Đại Hóa, T, Bắc Giang. Sau đó, bị cáo thừa nhận đã khai báo sai sự thật, không có người nào tên là H mà do bị cáo bịa ra, thực tế bị cáo mang chiếc xe trên đến cầm đặt tại Cửa hiệu cầm đồ A thuộc phường S, thành phố Cao Bằng lấy 10.000.000đ

(Mười triệu đồng). Số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết dẫn tới không có khả năng trả lại xe cho C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: “*giá trị tài sản (xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11K1 - 082.54) là 12.750.000đ (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*”.

Ban đầu bị cáo khai báo gian dối, cho rằng sau khi mượn được xe của Hoàng Văn C, bị cáo đặt với một người tên H, sinh năm 1993, nhà ở gần ngã tư Nhã Nam, Đại Hóa, T, Bắc Giang. Sau đó, bị cáo thừa nhận đã khai báo sai sự thật, không có người nào tên là H mà do bị cáo bịa ra, thực tế là bị cáo mang chiếc xe trên đến cầm đặt tại Cửa hiệu cầm đồ A thuộc phường S, thành phố Cao Bằng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án (Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản), mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn không được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã từng bị giáo dục, cải tạo về hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo có thái độ khai báo quanh co, gian dối, không thừa nhận việc cầm đặt xe tại hiệu cầm đồ A, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt

tiền, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 11K1 - 082.54, năm 2019 chị giao chiếc xe này cho Hoàng Văn C dùng làm phương tiện đi lại. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn C đều xác nhận đã được bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) và không có yêu cầu gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Người làm chứng Phạm Tuấn A - chủ cửa hiệu cầm đồ A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T nhưng có hành vi nhận cầm đặt tài sản không chính chủ mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu, vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Ngày 07/9/2021, Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: điểm b khoản 1 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/8/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn C đều xác nhận đã được bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hoài Phương**